

CHÍNH SÁCH GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO NGƯỜI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA Ở HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA¹

TS. Phạm Quang Linh
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Công cuộc di dân, tái định cư nhà máy thủy điện Sơn La kết thúc vào tháng 12 năm 2013, sau gần 10 năm triển khai. Về cơ bản, cuộc sống của những người dân tái định cư được đánh giá tốt hơn so với trước đây nhưng vẫn chưa đạt tới mức độ ổn định và bền vững. Trước khi tái định cư, cuộc sống của người dân chủ yếu gắn liền với những mảnh đất, cánh rừng bạt ngàn cây; sau khi tái định cư, nguồn lực tài nguyên đất, tài nguyên rừng giảm sút khiến cuộc sống của họ gặp nhiều xáo trộn. Đảng và Nhà nước đã cố gắng đảm bảo bố trí đủ đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư nhưng đã có nhiều vấn đề nảy sinh trong quá trình giao đất, giao rừng cho người dân, vì số lượng người cần di dời quá lớn trong khi đội ngũ cán bộ lại chưa đáp ứng được yêu cầu của khối lượng công việc. Hiện nay còn không ít hộ dân vẫn đang loay hoay với bài toán làm sao để sản xuất bền vững khi nguồn đất đai có hạn. Nhận thức được vấn đề đặt ra, Đảng và Nhà nước ta nói chung, chính quyền tỉnh Sơn La nói riêng đang triển khai những giải pháp hết sức thiết thực với quyết tâm sớm giúp người dân tái định cư “ổn định lâu dài, bền vững góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc”.

Từ khóa: Thủy điện Sơn La, người Thái, tái định cư, giao đất, giao rừng.

1. Giới thiệu

Thủy điện Sơn La (TĐSL) là nhà máy lớn nhất Đông Nam Á, được khởi công xây dựng vào ngày 2 tháng 12 năm 2005 và khánh thành vào ngày 23 tháng 12 năm 2013. Để thực hiện công cuộc xây dựng nhà máy thủy điện, 20.340 hộ với 92.301 người ở ba tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên đã được di dời, tái định cư (TĐC) (Thủ tướng Chính phủ, 2014).

Tính đến cuối năm 2016, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã đón nhận và TĐC cho 5.325 hộ với 39.283 nhân khẩu (chiếm 42,56% số dân cần di chuyển toàn dự án). Trong số đó, có 3.417 hộ TĐC nông thôn, 1.317 hộ TĐC đô thị, 413 hộ TĐC tự nguyện và 178 hộ TĐC theo Nghị định 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ (UBND huyện Quỳnh Nhai, 2016).

Trong tổng số gần 40.000 người dân TĐC, có khoảng 7% người Kinh cư trú tại 13 điểm TĐC ở thị trấn Phiêng Lan. Hơn 90% người Thái cư trú tại các điểm TĐC nông thôn. Khoảng 2% còn lại là các dân tộc thiểu số khác sinh sống rải rác tại những

¹ Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: “Chính sách giao đất, giao rừng cho người dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La”, được thực hiện trong 2 năm (2017-2018), do TS. Phạm Quang Linh làm Chủ nhiệm.

điểm TĐC nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2014).

2. Chính sách giao đất, giao rừng của dự án

Đối với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, đất sản xuất luôn là một trong những yếu tố hết sức quan trọng ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng cuộc sống. Nhận thức được điều này, bên cạnh việc đền bù bằng tiền mặt, công tác giao đất, giao rừng rất được dự án chú trọng nhằm đảm bảo cho người dân TĐC có nguồn tư liệu sản xuất phục vụ cho cuộc sống hàng ngày. Trong khuôn khổ dự án thủy điện Sơn La, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra những nguyên tắc bồi thường thiệt hại, di dân, TĐC theo thứ tự ưu tiên rõ ràng, đó là: i) Đảm bảo người dân TĐC được ổn định chỗ ở, cuộc sống, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cuộc sống vật chất và văn hóa tốt hơn nơi ở cũ...; ii) Đảm bảo hài hòa lợi ích người dân TĐC với người dân sở tại; iii) Bố trí đủ đất sản xuất cho hộ TĐC, ưu tiên bố trí đủ đất sản xuất lương thực... (Thủ tướng Chính phủ, 2004a, Điều 4, Chương 1).

Dựa trên tình hình thực tế về sự đa dạng các hình thức TĐC, các phương án bồi thường, giao đất, giao rừng được ban quản lý dự án (BQLDA) triển khai thực hiện linh hoạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

2.1. Đối với người dân tái định cư tự nguyện

Hộ TĐC tự nguyện là tự di chuyển đến nơi ở mới không theo quy hoạch TĐC (Thủ tướng Chính phủ, 2007, tr. 2). Theo hướng dẫn của Quyết định số 02/2007/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ, quyết định số 12/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La cụ thể hóa quyết định số 02/2007/QĐ-TTg, các hộ dân không bị ảnh hưởng bởi dự án nhưng có nguyện vọng TĐC đến nơi ở khác thì đăng ký với BQLDA. Nếu những hộ này được chính quyền nơi đến xác nhận đồng ý cho phép họ đến TĐC, trong đó đảm bảo bố trí đủ đất ở, đất sản xuất như đối với hộ TĐC xen ghép thì BQLDA sẽ thanh toán bằng tiền mặt toàn bộ tài sản của các hộ theo mức giá đã được quy định. Sau đó, các gia đình sẽ di chuyển đến nơi ở mới đã đăng ký, BQLDA không có bất kỳ trách nhiệm gì với những hộ này (UBND tỉnh Sơn La, 2007, tr. 8).

2.2. Đối với người dân tái định cư theo nghị định 197/2004/NĐ-CP

Điều 14, Chương 2 về Bồi thường đất trong Nghị định 197/2004/NĐ-CP quy định: i) *Trường hợp diện tích đất ở còn lại của người sử dụng đất sau khi Nhà nước thu hồi nhỏ hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của địa phương, thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hướng dẫn sử dụng theo quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn; nếu người bị thu hồi đất có yêu cầu Nhà nước thu hồi phần diện tích đất còn lại thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất để sử dụng theo quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;* ii) *Người sử dụng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà thuộc đối tượng không được bồi thường đất, nếu không còn nơi ở nào khác thì được ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết cho mua, thuê nhà ở hoặc giao đất ở mới; người được thuê nhà hoặc mua nhà phải trả tiền mua nhà, thuê nhà, nộp tiền sử dụng đất theo quy định.*

Căn cứ vào hướng dẫn của Nghị định, 178 hộ có tài sản bị ngập, dù không thuộc diện TĐC nhưng do có nhu cầu đã được BQLDA đồng ý đền bù toàn bộ tài sản cho các hộ này, sau đó tạo điều kiện cho họ mua đất, mua nhà theo giá quy định của Nhà nước tại trung tâm thị trấn Phiêng Lanh. BQLDA không có trách nhiệm với cuộc sống của những hộ này sau khi họ hoàn tất việc mua đất, mua nhà.

2.3. Đối với người dân tái định cư đô thị

Hộ TĐC đến điểm TĐC thuộc khu vực đô thị được gọi là TĐC đô thị (TĐCĐT). Ở tại điểm TĐC, mỗi hộ được giao 01 lô đất do UBND tỉnh quy định diện tích, có thể được xem xét giao đất vườn tùy theo quỹ đất của từng điểm TĐC và không được giao đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất có mặt nước (Thủ tướng Chính phủ, 2007, tr. 12).

Tại huyện Quỳnh Nhai, người dân TĐC đô thị cư trú ở 13 điểm TĐC dọc trục đường chính của huyện. Người dân TĐC đô thị trên địa bàn huyện được chia thành 3 cấp độ giao, nhận đất khác nhau. Tại thị trấn Phiêng Lanh, hộ gia đình có thể nhận 100m² đất mặt đường chính (vị trí loại 1) hoặc 200 - 300m² đất ở mặt đường phụ (vị trí loại 2) hoặc trên 300m² đối với đất ở xa mặt đường (vị trí loại 3). Những hộ nhận đất loại 3 được chính quyền cho phép tự san ủi đất nhưng phải chịu chi phí san ủi và diện tích khai phá không được vượt quá 1.000m². Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) chỉ được ghi diện tích đất thổ cư tối đa 400m², số diện tích còn lại sẽ ghi thành đất vườn, đất trồng cây ăn quả lâu năm. Có một thực tế là tại xóm 3 và xóm 5 của xã Mường Giàng đều thuộc điểm TĐC

Nghe Toóng, hai xóm nằm đối diện nhau, cách một con đường, nhưng diện tích được chia lại có sự khác nhau, nếu như người dân ở xóm 3 chỉ được nhận đúng 400m² đất thì phần lớn người dân ở xóm 5 đều có khoảng 1.000m². Hộ gia đình ông Cà Văn Thương và bà Vũ Thị Ngọt sở hữu 2 thửa đất với tổng diện tích 864,5m², trong đó 300 m² đất ở và 564,5m² đất trồng cây ăn quả lâu năm. Hộ gia đình ông Mè Văn Đán và bà Hà Thị Nách đang sinh sống trên diện tích 729,1m², trong đó 300 m² đất ở và 429,1m² đất vườn. Nhìn chung, diện tích đất vườn này chỉ đủ để người dân trồng một số loại rau củ và cây ăn quả phục vụ thêm cho nhu cầu gia đình chứ không có nhiều ý nghĩa phát triển kinh tế chung của hộ gia đình. Tuy nhiên, sự chênh lệch về diện tích đất đai như nêu trên cũng gây nên những mâu thuẫn nhỏ trong cộng đồng, tác động đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

2.4. Đối với người dân tái định cư nông thôn

Hộ dân TĐC đến điểm TĐC thuộc khu vực nông thôn được xác định là TĐC nông thôn. TĐC nông thôn là hình thức TĐC có số lượng lớn nhất của dự án (chiếm 77,15%). Với huyện Quỳnh Nhai, người dân TĐC nông thôn chiếm 64,17% tổng số dân TĐC. Người dân TĐC nông thôn lại được chia thành hai hình thức: TĐC nông thôn tập trung là những người di chuyển đến điểm TĐC tập trung (TĐC TT) và TĐC nông thôn xen ghép là những người di chuyển đến điểm TĐC xen ghép (TĐC XG). Trong tổng số 3.417 hộ TĐC nông thôn trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai, có 3.302 hộ TĐC TT và 115 hộ TĐC XG.

Hộ TĐCTT được bồi thường thiệt hại về đất bằng việc giao đất ở, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản và đất chuyên dụng (nếu có) theo quy hoạch điểm TĐC được phê duyệt và theo quỹ đất của điểm TĐC (Thủ tướng Chính phủ, 2007, tr. 8).

Hộ TĐCXG được bồi thường thiệt hại bằng việc được giao đất ở, đất sản xuất và đất chuyên dụng khác (nếu có) phù hợp với quỹ đất hiện có nhưng đảm bảo diện tích đất ở tối thiểu cho mỗi hộ TĐC tương đương với mức trung bình của hộ sở tại. Dựa trên hướng dẫn của Chính phủ và dựa vào điều kiện quỹ đất thực tế của địa phương, tỉnh Sơn La đã đưa ra phương án giao đất, giao rừng cho người dân cụ thể như sau: i) Đất sản xuất lương thực và cây công nghiệp giao cho mỗi hộ từ 1ha trở lên. Phải ưu tiên bố trí diện tích đất trồng cây lương thực để hộ TĐC tự túc được lương thực sau khi hết thời gian được hỗ trợ lương thực...; ii) Tùy theo quỹ đất, từng thời điểm TĐC, mức giao tối thiểu như sau: hộ độc thân: 0,3ha; hộ có 2 - 4 người: 1ha; hộ có 5 người, từ người thứ 5 trở lên, cứ mỗi người được giao thêm 0,2ha; iii) Nếu tại thời điểm TĐC có diện tích trồng lúa nước thì mới được chia bình quân theo nhân khẩu; iii) Đất lâm nghiệp và đất mặt nước nuôi trồng thủy sản được giao theo quỹ đất từng khu TĐCTT hoặc xen ghép...” (UBND tỉnh Sơn La, 2005, Điều 16, Chương 2).

Với khối lượng người dân TĐC không lồ cùng cách thức TĐC đa dạng, phức tạp, TĐCTT trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai là hình thức phát sinh nhiều nhất các mâu thuẫn về đất đai, không chỉ giữa người dân với chính quyền mà còn giữa người dân

TĐC với người dân sở tại, thậm chí giữa người dân TĐC với nhau.

3. Những kết quả và hạn chế

Trong suốt quá trình thực hiện chính sách giao đất, giao rừng cho người dân TĐC trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai, dự án đã đạt được những thành công nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

3.1. Kết quả đạt được

Tính đến tháng 4 năm 2016, 100% người dân trên địa bàn huyện đã được cấp và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với đất ở (Bảng 1). Nhìn chung, với tất cả các hình thức TĐC, dự án không gặp phải bất kỳ vướng mắc gì trong việc cấp GCNQSDĐ đối với đất ở do các quy định hết sức chặt chẽ và diện tích đất ở của các hộ gia đình đã được quy hoạch chi tiết, rõ ràng trong các điểm TĐC.

Theo báo cáo của UBND tỉnh Sơn La, đối với đất sản xuất nông, lâm nghiệp, tất cả người dân TĐCTT và TĐCXG đều đã được giao đất với mức bình quân 1,16 ha/hộ (UBND tỉnh Sơn La, 2016, tr. 114). Người dân TĐCXG được nhận đất sản xuất nhiều hơn so với người dân TĐCTT, dao động từ 1,14 đến 1,77 ha/hộ (Bảng 2). Toàn bộ người dân đã được chính quyền cấp GCNQSDĐ đối với đất sản xuất. Tuy nhiên, trên thực tế, rất nhiều điểm TĐCTT không đạt được con số bình quân đất sản xuất như trong báo cáo. Tại nhiều điểm TĐC, nhất là các điểm TĐC có mâu thuẫn, khiếu kiện về đất đai chính quyền đang phải thu lại GCNQSDĐ để thực hiện công tác chỉnh lý.

Bảng 1. Kết quả giao đất ở cho người dân TĐC trên địa bàn huyện

	Diện tích (ha)	Số hộ (hộ)	Bình quân (m²/hộ)
TĐC tập trung và xen ghép nông thôn	131,56	3.385	388,67
TĐC tập trung đô thị	32,92	1.337	246,20

Nguồn: UBND tỉnh Sơn La, 2016, tr. 98.

Bảng 2. Thông tin giao đất sản xuất cho các điểm TĐC xen ghép

Tên điểm TĐC	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Trung bình (ha/hộ)
Điểm TĐCXG Giang Lò	16	19,89	1,24
Điểm TĐCXG Trại Bò	12	13,71	1,14
Điểm TĐCXG Bằng Khoang	23	40,71	1,77
Điểm TĐCXG Phiêng Hóc	18	25,06	1,39
Điểm TĐCXG Nhà Sầy	20	25,38	1,27

Nguồn: UBND tỉnh Sơn La, 2016

Để giúp người dân TĐC yên tâm ổn định cuộc sống, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và Chính phủ đã và đang dành sự quan tâm sâu sắc tới người dân, đặc biệt trong vấn đề đất đai.

Về phía huyện Quỳnh Nhai, từ năm 2014 đến tháng 8/2016 đã nỗ lực giải quyết hơn 6.000 đơn thư khiếu nại. Huyện đã thành lập 4 - 5 đoàn công tác, mỗi đoàn phụ trách 1 - 2 xã có bản TĐC, triển khai công việc xác minh và trả lời đơn thư khiếu nại của người dân. Hiện nay, để phục vụ việc trao đổi, giải đáp thắc mắc của người dân, định kỳ huyện

tổ chức hai cuộc đối thoại vào ngày 15 và 25 hàng tháng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, đại diện các đơn vị của huyện đều có mặt để giải đáp cho người dân khi cần thiết. Huyện cũng thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý để hướng dẫn những thủ tục cần thiết trong trường hợp người dân có khiếu nại. Ban tiếp công dân của huyện được thành lập, nằm trong bộ phận một cửa của huyện làm nhiệm vụ tiếp nhận đơn thư của người dân TĐC. Ở cấp phòng, BQLDA huyện Quỳnh Nhai cử 3 cán bộ phục vụ công tác tiếp dân TĐC, vào sáng thứ 7 hàng

tuần một Phó trưởng ban BQLDA trực tiếp làm việc với người dân.

Ở cấp tỉnh, sau khi nhận được một số lượng lớn đơn thư khiếu nại về việc đòi bồi thường đất của người dân, trong đó chủ yếu là diện tích đất trên cốt 218m, UBND tỉnh đã nhanh chóng có các văn bản hướng dẫn việc tổ chức thực hiện xác minh diện tích đất đã thu hồi trên cốt 218m². Song song với công tác này, tỉnh Sơn La cũng đang đẩy mạnh triển khai “thực hiện rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng và chỉnh lý, bổ sung hồ sơ giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh”. Cụ thể, từ hoạt động trên địa bàn tỉnh Sơn La sẽ: i) điều chỉnh cục bộ mục đích quy hoạch 3 loại rừng (đất trống không có rừng) để cấp giấy chứng nhận đất lần đầu cho nhân dân; ii) rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất; rà soát, chuyển đổi đất lâm nghiệp chưa có rừng sản xuất sang đất sản xuất nông lâm nghiệp cấp huyện. Dự kiến trong cuối năm 2017 tỉnh sẽ hoàn thành công tác rà soát, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định. Từ đó, sớm giao thêm đất cho những hộ dân TĐC đang thiếu đất.

Ở cấp quốc gia, Chính phủ đã rất nỗ lực nắm bắt những vướng mắc trong quá trình giao đất, giao rừng cho người dân TĐC, từ đó đưa ra nhiều quy chế đặc thù tạo

điều kiện cho người dân TĐC trong việc sử dụng đất như Quyết định 64/2014/QĐ-TTg về *Chính sách đặc thù về di dân, TĐC các dự án thủy lợi, thủy điện*, Quyết định 990/QĐ-TTg về *Chính sách đặc thù về thí điểm cho hộ nông dân góp vốn cổ phần bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp để hợp tác đầu tư thực hiện dự án phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh Sơn La...* Những chính sách đất đai linh hoạt được ban hành đã giúp người dân TĐC chủ động hơn trong việc hoạch định chiến lược sử dụng đất của hộ gia đình. Hiện nay đề án “*Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La*” cũng đang được Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện công tác thẩm định. Nếu đề án được thông qua, người dân TĐC dự án thủy điện Sơn La nói chung, huyện Quỳnh Nhai nói riêng sẽ được hưởng lợi lớn. Bởi lẽ, đề án đã đưa ra rất nhiều hành động cụ thể để tăng thêm diện tích và chất lượng đất sản xuất cho người dân như khai thác đất bán ngập ven lòng hồ, cải tạo đất dốc, đất xấu,...

3.2. Những hạn chế

Để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La, bình quân mỗi hộ dân TĐC bị thu hồi 1,79ha đất sản xuất nhưng chỉ được giao lại 1,03ha (UBND huyện Quỳnh Nhai, 2016).

Công tác quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các khu, điểm TĐC còn chậm và chất lượng chưa cao dẫn đến phải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. Một số điểm TĐC quy hoạch đất sản xuất vào cả diện tích đất có rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, đất bạc màu, đất có độ dốc lớn, đất có nguy cơ sạt lở cao (UBND huyện Quỳnh Nhai, 2015, tr. 7). Thực tế cho thấy, diện tích đất đã thu hồi để phục vụ công tác TĐC

² Xem thêm *Hướng dẫn số 62/HD về việc tổ chức thực hiện xác minh diện tích đất thu hồi trên cốt 218m chưa đưa vào hồ sơ kê khai ban đầu của các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La* (UBND tỉnh Sơn La, 2014).

tại huyện Quỳnh Nhai chỉ đạt khoảng 70% so với diện tích phải thu hồi. Diện tích đất sản xuất của người dân bị thu hẹp trong khi chất lượng đất kém hơn so với trước, nhiều hộ gia đình bị thiếu đất phải di chuyển tới nơi ở mới có địa hình cao hơn, độ dốc lớn hơn, không thuận lợi cho phương thức canh tác truyền thống. Chiến lược sử dụng đất của người dân vì vậy cũng phải thay đổi.

Ngoài yếu tố khách quan, một trong những yếu tố chủ quan dẫn tới việc thiếu đất sản xuất là do nhiều hộ TĐC không tuân thủ theo quy hoạch của dự án. Có 470 hộ dân phá cam kết không thực hiện di chuyển đến các điểm TĐC theo quy hoạch, nên phải điều chỉnh bổ sung thêm 14 điểm TĐC tạm. Điều này dẫn tới 1.165/3.394 hộ TĐC (chiếm 33,34%) tại huyện Quỳnh Nhai không bố trí được đất sản xuất để giao đủ theo hạn mức (trừ những hộ TĐC tự nguyện theo quyết định 197/2004/NĐ-CP được BQLDA đồng ý). Thực tế cũng cho thấy, phần lớn các hộ TĐC tại các xã ven lòng hồ được giao diện tích đất sản xuất thấp hơn so với quy định đền bù của dự án. Điểm TĐC Pú Hay 3 thuộc bản Pú Ổ 2 có 28 hộ TĐC thì 21 hộ được giao đất sản xuất ít hơn so với trước đây. Trước TĐC, gia đình ông Lò Văn Khặn có 44.219m² nhưng sau TĐC chỉ được giao 14.437m² (giảm 29.782m²). Gia đình ông Lò Văn Ôn có 19.380m² nhưng hiện nay chỉ sở hữu 10.707m² (giảm 8.673m²). Diện tích đất không những giảm so với trước TĐC mà cũng thấp hơn so với quy định đền bù của dự án³.

³ Xem thêm Điều 16: Giao đất khu Tái định cư trong Quyết định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-Tg ngày 9/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Sơn La (UBND tỉnh Sơn La, 2007).

Gia đình ông Lò Văn Khặn có 8 thành viên, theo quy định sẽ được nhận 18.000m² nhưng thực tế chỉ được giao hơn 14.000m². Gia đình ông Lò Văn Ôn có 6 thành viên, theo quy định sẽ được nhận 14.000m² nhưng cũng chỉ được giao hơn 10.000m². Đặc biệt, 23/28 hộ tại điểm TĐC Pú Hay 3 nhận được diện tích đất sản xuất ít hơn so với quy định đền bù của dự án. Việc diện tích đất người dân nhận được thấp hơn quy định đền bù của Nhà nước do nhiều nguyên nhân. Trong đó, tình tương thân tương ái, đoàn kết gắn bó của tộc người Thái vùng TĐC là một nguyên nhân khiến cho việc chia đất có sự khác biệt giữa các hộ trong bản TĐC. Cụ thể, từ lúc các hộ bắt đầu TĐC đến khi ở các điểm TĐC hợp chia đất, dân số tại những điểm TĐC có nhiều biến động. Nhiều gia đình tách hộ, cưới vợ, cưới chồng, sinh con. Với bản tính chất phác, hòa thuận và mối quan hệ gắn kết cộng đồng, người Thái tại những điểm TĐC đã thống nhất chia đất theo hình thức bình quân đầu người. Như vậy, một số gia đình sẽ chịu thiệt thòi (được giao ít đất đi do có người mất, con cái đi lấy vợ, lấy chồng nhập vào hộ khác...) trong khi nhiều hộ khác được hưởng lợi (diện tích tăng lên do sinh thêm con, cưới vợ, cưới chồng...).

Trong quá trình TĐC, nhiều hộ dân tại nơi ở mới cũng đã tự ý quay trở về lấn chiếm đất sản xuất, dựng nhà tại nơi ở cũ (UBND huyện Quỳnh Nhai, 2015, tr. 2). Đây cũng là nguyên nhân dẫn tới các tranh chấp đất đai. Tính đến thời điểm tháng 6 năm 2017, mâu thuẫn tranh chấp đất đai đã xảy ra trong nội bộ bản TĐC, giữa các bản TĐC với nhau và giữa bản TĐC với bản sở tại vẫn đang là vấn đề nóng tại huyện Quỳnh Nhai. Tranh chấp đất đai diễn ra mạnh nhất tại các điểm TĐC ven lòng hồ. Nguyên nhân là do các

hộ đã di dời vẫn yêu cầu dự án phải đền bù cho họ diện tích đất ở trên cốt ngập 218m. Nhiều hộ cho rằng, ở vị trí đó không bị ngập nên giữ lại đất, không chịu giao cho các hộ khác sản xuất. Điều này tạo ra phản ứng dây chuyền. Những hộ “không lấy được đất của mình” lại “giữ đất của người khác”, khiến mâu thuẫn trở nên phức tạp. Người dân tại những điểm TĐCTT ven lòng hồ hiện đang sử dụng đất chồng chéo của nhau. Chẳng hạn, ở bản Bĩa đang có 27 hộ thừa đất với diện tích là 64.863,1m² nhưng đồng thời cũng có 30 hộ đang thiếu đất với diện tích bị thiếu là 84.635m². Bên cạnh đó, những hộ TĐCTT khi di chuyển lên các điểm TĐC ven lòng hồ cũng xâm canh lẫn nhau do nhiều bản chưa có ranh giới rõ ràng. Ví dụ, bản Bĩa có 6 hộ xâm canh sang bản Bó Ban với diện tích là 14.742,7m²; ngược lại, bản Bó Ban có 8 hộ xâm canh sang bản Bĩa với diện tích là 16.979,2m². BQLDA cho biết, trong năm 2016, toàn huyện Quỳnh Nhai có 6.524 đơn thư khiếu nại của người dân về vấn đề đền bù đất. Dựa trên hướng dẫn giải quyết khiếu nại của tỉnh, đến giữa năm 2017, huyện Quỳnh Nhai đã thành lập nhiều đoàn công tác tiến hành rà soát, xác minh cho hơn 200 trường hợp nhưng chưa có trường hợp nào người dân chứng minh được những khiếu nại của mình là chính xác.

Kết luận

Thiếu đất sản xuất đang là vấn đề cấp bách mà người dân TĐC trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai phải đối mặt. Từ việc thiếu đất dẫn tới các hệ lụy khác như tranh chấp đất đai, mâu thuẫn tộc người. Xa hơn nữa, nhiều đối tượng xấu đã lợi dụng tình hình này để lừa đảo, thậm chí xuyên tạc, kích động người dân khiếu nại, tố cáo nhằm gây rối,

chống đối chính quyền, dẫn đến an ninh, xã hội mất ổn định. Từ thực tế đó và nhận thức được sự quan trọng của công tác giao đất, giao rừng cho người dân TĐC, hiện nay Chính phủ, tỉnh Sơn La và huyện Quỳnh Nhai đều đang chung tay vào cuộc một cách mạnh mẽ để khắc phục, giải quyết triệt để việc giao đất, giao rừng ở các bản TĐC thủy điện Sơn La. Chắc chắn rằng với sự quyết tâm cao từ Trung ương tới địa phương, công tác giao đất, giao rừng cho người dân TĐC huyện Quỳnh Nhai nói riêng, vùng thủy điện Sơn La nói chung trong thời gian tới sẽ trở nên ngày càng hiệu quả, tình hình an ninh, chính trị ổn định, qua đó giúp người dân yên tâm xây dựng cuộc sống mới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014), *Báo cáo kết quả điều tra khảo sát thực địa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La*, Hà Nội.
2. Phạm Quang Linh (2016), “Sinh kế hiện nay của người Thái tái định cư ở huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5, tr. 29-37.
3. Thủ tướng Chính phủ (2004a), *Quyết định số 459/QĐ-TTg về việc ban hành quy định về bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La*, Hà Nội.
4. Thủ tướng Chính phủ (2004b), *Quyết định số 197/2004/NĐ-CP về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2007), *Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La*, Hà Nội.

6. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2009/QĐ-TTg - Quyết định Phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La*, Hà Nội.

7. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 875/QĐ-TTg - Quyết định Phê duyệt danh mục các phụ lục thuộc quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La theo quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.

8. Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác di dân tái định cư trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai đến ngày 15/5/2015*.

9. Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai (2016), *Báo cáo Tổng kết công tác di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La - huyện Quỳnh Nhai*.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2005), *Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sơn La về việc Ban hành Quy định cụ thể hóa chính sách của Chính phủ về bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La*.

11. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2007), *Quyết định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-Tg ngày 9/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ*.

12. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2014), *Hướng dẫn số 62/HD về việc tổ chức thực hiện xác minh diện tích đất thu hồi trên cốt 218m chưa đưa vào hồ sơ kê khai ban đầu của các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La*.

13. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2016), *Báo cáo Tổng kết dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Sơn La*.



Sử dụng đất của người dân tái định cư đô thị ở bản Châu Quân, thị trấn Phiêng Lan, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

Ảnh: Phạm Quang Linh, chụp năm 2017